

Số: **1862**/BKHĐT-KTĐPLT

V/v kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2021 sang năm 2022

Hà Nội, ngày **24** tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Đắk Nông, Bình Dương, Kiên Giang.



Căn cứ báo cáo của Quý Ủy ban¹ và trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công về nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 sang năm 2022 của Quý Ủy ban (triển khai công văn số 839/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 02 năm 2022, 1574/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 3 năm 2022), Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 sang năm 2022 của Quý Ủy ban và xin ý kiến Bộ Tài chính tại văn bản số 1729/BKHĐT-TH ngày 18 tháng 3 năm 2022, trong đó, một số dự án đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân của Tỉnh còn chưa bảo đảm: (i) đáp ứng đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; (ii) được giao kế hoạch vốn năm 2021 sau ngày 15/9/2021 do phải chờ Kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021-2025 được giao (*Phụ lục 01 và 02 chi tiết kèm theo*).

2. Đề nghị Quý Ủy ban rà soát Phụ lục chi tiết kèm theo và triển khai các nội dung:

2.1. Đối với dự án đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 còn chưa nêu rõ nguyên nhân, chưa phân loại trường hợp

¹ Cao Bằng (tại văn bản số 551/BC-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2022), Lạng Sơn (tại văn bản số 288/UBND-KT ngày 15 tháng 3 năm 2022), Bắc Kạn (tại văn bản số 1338/UBND-TH ngày 07 tháng 3 năm 2022), Hòa Bình (tại văn bản số 379/UBND-KTN ngày 14 tháng 3 năm 2022), Lai Châu (tại văn bản số 745/UBND-KT ngày 14 tháng 3 năm 2022), Điện Biên (tại văn bản số 699/UBND-KT ngày 14 tháng 3 năm 2022), Hưng Yên (tại văn bản số 327/UBND-TH ngày 15 tháng 3 năm 2022), Vĩnh Phúc (tại văn bản số 1558/UBND-KT5 ngày 14 tháng 3 năm 2022), Bắc Ninh (tại văn bản số 168/UBND-KTTH ngày 15 tháng 3 năm 2022), Quảng Bình (tại văn bản số 271/UBND-TH ngày 01 tháng 3 năm 2022), Quảng Ngãi (tại văn bản số 1095/UBND-KTTH ngày 14 tháng 3 năm 2022), Đắk Nông (tại văn bản số 693/UBND-KTTH ngày 18 tháng 02 năm 2022), Bình Dương (tại văn bản số 862/UBND-KT ngày 28 tháng 02 năm 2022), Kiên Giang (tại văn bản số 10/TTr-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022)

đề xuất kéo dài: Đề nghị Quý Ủy ban bổ sung giải trình cụ thể lý do bất khả kháng làm căn cứ xem xét, tổng hợp.

2.2. Đối với các trường hợp không thuộc điểm 1 nêu trên, không phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí báo cáo cấp có thẩm quyền kéo dài sang năm 2022: Địa phương có thể đề xuất bổ sung kế hoạch vốn NSTW năm 2022² đối với các dự án đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí tại văn bản số 839/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 02 năm 2022 và có cam kết giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2022, số vốn được bổ sung.

2.3. Với các tỉnh Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh

Đề nghị Quý Ủy ban chỉ đề xuất 01 phương án: (i) kéo dài thời gian thực hiện nguồn ngân sách trung ương năm 2021 sang 2022 giải ngân hoặc (ii) bổ sung kế hoạch ngân sách trung ương năm 2022 đối với các dự án tại Phụ lục 03 kèm theo để có căn cứ báo cáo cấp có thẩm quyền.

Đề nghị Quý Ủy ban khẩn trương triển khai các nội dung nêu trên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản và trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công³ trước ngày 26 tháng 3 năm 2022 để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo để Quý Ủy ban biết và phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Đắk Nông, Bình Dương, Kiên Giang;
- Lưu: VT, Vụ KTĐPLT. (1)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Duy Đông

² Thực hiện theo công văn số 1574/BKHĐT-TH ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

³ Quy trình, phương thức báo cáo trên Hệ thống quốc gia về đầu tư công đề nghị thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống.



Phụ lục 01

DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN NSTW ĐỀ XUẤT Kéo DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2021 SANG 2022 NHƯNG CHƯA LÀM RÕ NGUYÊN NHÂN HOẶC CHƯA PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH

(Kèm theo văn bản số 1862 /BKHĐT-KTĐPLT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn NSNN năm 2021											Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTOG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị	
			Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm							Số vốn phù hợp với các quy định liên quan	Số vốn chưa phù hợp với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Ghi chú			
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW										
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó												
230	37008	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Cấn Co, Noong Héo, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	1241/24.9.2021	150.000	150.000									30.000	đến ngày 21/02/2022 các dự án mới được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022 do đó không đủ điều kiện để phân bổ chi tiết và triển khai thực hiện trong năm 2021. Mặt khác tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, khoản vốn 113.000 triệu đồng nêu trên được giao để thực hiện các dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh, bền vững đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại văn bản số 534/BC-CP ngày 17/10/2020, đến hết năm 2021 các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn dành cho mục tiêu này đều chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nên không thể điều chỉnh kế hoạch. Việc triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng t	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có dự nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch	30.000				Dự án chưa được UBND tỉnh Lai Châu giao chi tiết kế hoạch năm 2021 (do vậy không đủ cơ sở để xem xét việc kéo dài kế hoạch vốn. Để xuất thu hồi ngân sách và không cắt giảm kế hoạch trung hạn của dự án đã được TTCP giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022	Giao thông	Lai Châu
231	37009	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Nậm Hân, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	1241/24.9.2021	150.000	150.000									36.500	đến ngày 21/02/2022 các dự án mới được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022 do đó không đủ điều kiện để phân bổ chi tiết và triển khai thực hiện trong năm 2021. Mặt khác tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, khoản vốn 113.000 triệu đồng nêu trên được giao để thực hiện các dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh, bền vững đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại văn bản số 534/BC-CP ngày 17/10/2020, đến hết năm 2021 các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn dành cho mục tiêu này đều chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nên không thể điều chỉnh kế hoạch. Việc triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng t	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có dự nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch	36.500				Dự án chưa được UBND tỉnh Lai Châu giao chi tiết kế hoạch năm 2021 (do vậy không đủ cơ sở để xem xét việc kéo dài kế hoạch vốn. Để xuất thu hồi ngân sách và không cắt giảm kế hoạch trung hạn của dự án đã được TTCP giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022	Giao thông	Lai Châu

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mức chi tiêu, lĩnh vực	Tên đơn vị
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm												
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022									
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số		Trong đó: NSTW									
			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB						
232	37010	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TDC các xã: Cấn Co, Làng Thàng, Pa Khá, Noong Héo, Nặm Cuối huyện Sơn Hồ, các xã: Lê Lợi, Nặm Hàng, Nặm Mạnh huyện Nặm Nhàn, Thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường; Thị trấn Phong Thổ	1281/1.10.20.21	147.000	147.000										29.500	Đến ngày 21/02/2022 các dự án mới được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022 do đó không đủ điều kiện để phân bổ chi tiết và triển khai thực hiện trong năm 2021. Mặt khác tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, khoản vốn 113.000 triệu đồng nêu trên được giao để thực hiện các dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại văn bản số 534/BC-CP ngày 17/10/2020, đến hết năm 2021 các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn dành cho mục tiêu này đều chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nên không thể điều chỉnh kế hoạch. Việc triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng t	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có duy nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch	29.500	Dự án chưa được UBND tỉnh Lai Châu giao chi tiết kế hoạch năm 2021 (do vậy không đủ cơ sở để xem xét việc kéo dài kế hoạch vốn. Đề xuất thu hồi ngân sách và không cắt giảm kế hoạch trung hạn của dự án đã được TTCP giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022	Giao thông	Lai Châu
233	37011	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt thuộc các khu, điểm TDC các xã: Nặm Hân, Pa Khá, Nặm Cha, Nặm Tâm, Tủa Sín Chái huyện Sơn Hồ; các xã: Nặm Mạnh, Nặm Hàng, Lê Lợi huyện Nặm Nhàn, Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ	1282/1.10.20.21	86.000	86.000										17.000	Đến ngày 21/02/2022 các dự án mới được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022 do đó không đủ điều kiện để phân bổ chi tiết và triển khai thực hiện trong năm 2021. Mặt khác tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, khoản vốn 113.000 triệu đồng nêu trên được giao để thực hiện các dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại văn bản số 534/BC-CP ngày 17/10/2020, đến hết năm 2021 các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn dành cho mục tiêu này đều chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nên không thể điều chỉnh kế hoạch. Việc triển khai các dự án thành phần thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng t	Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ có duy nhất 01 dự án trong năm kế hoạch hoặc không thể thực hiện điều chỉnh kế hoạch	17.000	Dự án chưa được UBND tỉnh Lai Châu giao chi tiết kế hoạch năm 2021 (do vậy không đủ cơ sở để xem xét việc kéo dài kế hoạch vốn. Đề xuất thu hồi ngân sách và không cắt giảm kế hoạch trung hạn của dự án đã được TTCP giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/2/2022	Nông nghiệp, lâm nghiệp, điểm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Lai Châu

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021										Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị	
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm					Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm								Số vốn phù hợp với các quy định liên quan	Số vốn chưa phù hợp với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Ghi chú			
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW										
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB										
330	32072	Nạo vét, gia cố suối Cài đoạn từ cầu Thọ Ưt đến sông Đồng Nai	38/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	4.942.538	1.967.748	7.410				7.410					260.080	đự án được Thủ tướng phân bổ nguồn vốn Ngân sách trung ương trung hạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 nếu chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để phân bổ và giải ngân nguồn vốn NSTW trong năm 2021.	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (không bao gồm dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19)		260.080		Dự án được giao kế hoạch trung hạn 2021-2025 tại QĐ số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022, dự án chưa được giao kế hoạch năm 2021 nên không có cơ sở để đề xuất kéo dài thực hiện sang năm 2022	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Bình Dương	
470	25309	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	1854/QĐ-UBND ngày 14/10/2020	2.837.809	2.560.000	747.620	702.494			742.950	652.942				49.552	Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, dẫn đến việc huy động bổ sung nhân công, máy móc thiết bị, vật liệu phục vụ thi công công trình gặp nhiều khó khăn; đồng thời, do thời tiết mưa nhiều làm ảnh hưởng đến công tác GPMB và tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân dự án.	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		49.552	Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giảm cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Giao thông	Bắc Kạn		
473	28937	Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	2619/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	200.000	200.000	13.883	13.883			11.809	11.809				2.074	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 và thời tiết mưa nhiều nên công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân dự án	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		2.074	Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giảm cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Bắc Kạn		
475	37353	Phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh				2.250	2.250			698	698				1.552	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 và thời tiết mưa nhiều nên công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân dự án	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		1.552	Dự án được giao kế hoạch sau ngày 15/9/2024 do phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2024-2025 được giao	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Bắc Kạn		
477	34544	Xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể				3.092	3.092			2.085	2.085				1.007	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 và thời tiết mưa nhiều nên công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân dự án	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		1.007	Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giảm cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Du lịch	Bắc Kạn		

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phần loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị	
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm													
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)				Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022												
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW												
Tổng số	Trong đó	Tổng số					Trong đó															
			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB															
478	28934	Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể	1982/QĐ-UBND ngày 20/10/2021	439.000	439.000	5.033	5.033			4.399	4.399			634	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để chuẩn bị đầu tư. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 và thời tiết mưa nhiều nên công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân dự án	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		634	Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giải ngân cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Du lịch	Bắc Kạn	
483	37346	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải các thôn khu vực Hồ Ba Bể				2.678	2.678			1.101	1.101			1.577	Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, dẫn đến việc huy động bổ sung nhân công, máy móc thiết bị, vật liệu phục vụ thi công công trình gặp nhiều khó khăn; đồng thời, do thời tiết mưa nhiều làm ảnh hưởng đến công tác GPMB và tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân dự án.	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		1.577	Dự án chưa có QĐ ĐT	Môi trường	Bắc Kạn	
511	9719	Nâng cấp các trục đường giao thông chính thị trấn Đăk Mũi	1496/QĐ-UBND ngày 8/9/2021	81.830	73.500	24.000	24.000			16.993	16.993			7.007	Do trượt giá làm thay đổi chi phí GPMB, phải điều chỉnh dự án			7.007	Lý do kéo dài không phù hợp với Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công; Tỉnh không chọn phân loại để xuất kéo dài	Giao thông	Đăk Nông	
563	695	ĐA cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ	1420/QĐ-UBND, 21/9/2015	1.658.088	1.112.666	27.538	27.538			26.089	26.089			1.449	Do vướng mắc trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, thủ tục hoàn ứng ngân sách	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (không bao gồm dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19)			1.449	Lý do kéo dài không phù hợp với Khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công	Khu công nghiệp và khu kinh tế	Đăk Nông

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chi trả bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021										Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phần loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022			MI CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm					Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm												
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)			Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022													
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW												
Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB												
Ghi chú	Số vốn phù hợp với các quy định liên quan	Số vốn chưa phù hợp với các quy định liên quan	Phần loại các trường hợp đề xuất kéo dài																			
1251	5199	Đường sốm Diêm 1 - xóm Cái, xã Tân Dân	776/QĐ-UBND 30/03/2016	33.500	33.500	15.100	15.100				14.956	14.956			144	Dự án thuộc Đề án ổn định dân cư phát triển KTXH vùng chuyên dân sống Đà đã được UBND tỉnh giao chỉ tiết kế hoạch vốn năm 2021 tại Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2015, thời gian thực hiện của Đề án là giai đoạn 2015-2020 vì vậy, các dự án thuộc Đề án chưa đủ điều kiện để thực hiện giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2021 ngay từ đầu năm. UBND tỉnh Hòa Bình đã có các văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó điều chỉnh thời gian thực hiện đề án đến năm 2025 (Công văn số 1355/UBND-NNTN ngày 12/8/2020; Tờ trình số 110/TT-UBND ngày 21/5/2021; số 118/TT-UBND ngày 08/6/2021; số 147/TT-UBND ngày 16/7/2021). Ngày 21/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1554/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện Đề án đến hết năm 2025. Do đó, sau ngày 21/9/2021, các dự án thuộc Đề án mới được phép thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được.		144	Dự án chưa đáp ứng tiêu chí tại văn bản số 1574/BKHĐT-TH ngày 11/3/2021	Giao thông	Hòa Bình	
1252	5200	Đường sốm Đoi ở Nà Bó, xã Tân Mai	777/QĐ-UBND 30/03/2016	19.000	19.000	4.100	4.100				4.042	4.042			58	Dự án thuộc Đề án ổn định dân cư phát triển KTXH vùng chuyên dân sống Đà đã được UBND tỉnh giao chỉ tiết kế hoạch vốn năm 2021 tại Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2015, thời gian thực hiện của Đề án là giai đoạn 2015-2020 vì vậy, các dự án thuộc Đề án chưa đủ điều kiện để thực hiện giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2021 ngay từ đầu năm. UBND tỉnh Hòa Bình đã có các văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó điều chỉnh thời gian thực hiện đề án đến năm 2025 (Công văn số 1355/UBND-NNTN ngày 12/8/2020; Tờ trình số 110/TT-UBND ngày 21/5/2021; số 118/TT-UBND ngày 08/6/2021; số 147/TT-UBND ngày 16/7/2021). Ngày 21/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1554/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện Đề án đến hết năm 2025. Do đó, sau ngày 21/9/2021, các dự án thuộc Đề án mới được phép thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được.		58	Dự án chưa đáp ứng tiêu chí tại văn bản số 1574/BKHĐT-TH ngày 11/3/2021	Giao thông	Hòa Bình	

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do để xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp để xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị				
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm							Số vốn phù hợp với các quy định liên quan	Số vốn chưa phù hợp với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp để xuất kéo dài	Ghi chú						
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)	Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi các khoản ứng trước											Thanh toán nợ XDCB		
1278	34751	Đường liên xã từ xóm Thung, xã Suối Hòa, huyện Tân Lạc đi xóm Dải, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong (Trước kia là Đường liên xã từ xóm Thung xã Trung Hòa, huyện Tân Lạc đi xóm Chàng, xã Thung Nai, huyện Cao Phong)	458/NQ-HBND ngày 11/5/2021; 2672/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	80.000	80.000	46.947	46.947			822	822			46.125	Dự án thuộc Đề án ổn định dân cư phát triển KTXH vùng chuyên dân sống Đà đã được UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2021 tại Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 30/12/2020. Tuy nhiên, theo Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2015, thời gian thực hiện của Đề án là giai đoạn 2015-2020 vì vậy, các dự án thuộc Đề án chưa đủ điều kiện để thực hiện giải ngân kế hoạch vốn giao năm 2021 ngay từ đầu năm. UBND tỉnh Hòa Bình đã có các văn bản đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó điều chỉnh thời gian thực hiện đề án đến năm 2025 (Công văn số 1355/UBND-NNTN ngày 12/8/2020; Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 21/5/2021; số 118/TTr-UBND ngày 08/6/2021; số 147/TTr-UBND ngày 16/7/2021). Ngày 21/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1554/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh Đề án, trong đó cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện Đề án đến hết năm 2025. Do đó, sau ngày 21/9/2021, các dự án thuộc Đề án mới được phép thực thi, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được.		46.125	Tình chưa phân loại các trường hợp để xuất kéo dài. Đề nghị tỉnh rà soát, đảm bảo đáp ứng quy định	Giao thông	Hòa Bình					
1306	5218	Đường xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi đi xã Hưng Thi huyện Lạc Thủy	12/QĐ-UBND 29/3/2016; 247/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	88.000	88.000	19.000	19.000			3.365	3.365			15.635	Dự án lĩnh vực Quốc phòng được giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2021 sau ngày 15/9/2021, sau khi Bộ KHĐT có Công văn số 715/BKHĐT-QPAN ngày 01/11/2021 về việc thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân dự án (giao tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh)		15.635	Tình chưa phân loại các trường hợp để xuất kéo dài. Đề nghị tỉnh rà soát, đảm bảo đáp ứng quy định	Quốc phòng	Hòa Bình					
1308	5220	Đường xã Tân Thành - Long Sơn - Hợp Thanh huyện Lương Sơn	05/QĐ-UBND 02/02/2016; 208/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	85.000	85.000	19.000	19.000			1.312	1.312			17.688	Dự án lĩnh vực Quốc phòng được giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2021 sau ngày 15/9/2021, sau khi Bộ KHĐT có Công văn số 715/BKHĐT-QPAN ngày 01/11/2021 về việc thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân dự án (giao tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh)		17.688	Tình chưa phân loại các trường hợp để xuất kéo dài. Đề nghị tỉnh rà soát, đảm bảo đáp ứng quy định	Quốc phòng	Hòa Bình					

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị				
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm							Số vốn phê duyệt với các quy định liên quan	Số vốn chưa phê duyệt với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Ghi chú						
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)		Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSTW	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB													Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1529	31725	Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư	1212/QĐ-TTg, 10/8/2020	12.546.000	2.500.000	300.000	300.000								300.000	Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cao tốc, tỉnh đã khẩn trương chỉ đạo thực hiện việc lập dự án với tiến độ nhanh nhất. Đến ngày 20/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ và trình Trung ương thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Dự án đã được Hội đồng thẩm định liên ngành xem xét, tiến hành thẩm định. Tuy nhiên, ngày 28/11/2021, tỉnh nhận được ý kiến của Trung ương về phần vốn Nhà nước tăng thêm, tham gia vào dự án theo hình thức đối tác công tư sử dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh đã khẩn trương rà soát lại từ bước lập, nhất là về hướng tuyến của dự án, phải điều chỉnh phạm vi (tăng chiều dài tuyến), điều chỉnh lại các giải pháp kỹ thuật, cập nhật các chế độ, chính sách liên hành, điều chỉnh lại cơ cấu nguồn vốn đầu tư nên tổng mức đầu tư dự án thay đổi tăng thêm, do đó phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, dẫn đến tiến độ để thẩm định, phê duyệt dự án theo dự kiến đã bị chậm lại. Hiện tại dự án đang trong thời gia	Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (không bao gồm dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19)		300.000		Dự án chưa được QĐĐT	Giao thông	Cao Bằng		
1530	29110	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025	1905/QĐ-UBND, 14/10/2021	50.000	50.000	500	500							500	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư bị kéo dài, công tác ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư mất nhiều thời gian; hồ sơ, chứng từ phục vụ công tác thanh toán chi phí tư vấn không đủ điều kiện để thanh toán	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		500		Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giãn cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh ảnh hưởng như thế nào đối với công tác lập hồ sơ, chứng từ cho thanh toán chi phí tư vấn.		Cao Bằng			
1531	29308	Bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2021-2025	903/QĐ-UBND, 31/5/2021	60.000	60.000	4.000	4.000			3.616	3.616			384	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện dự án bị chậm, các khu vực thiết kế trồng rừng phức tạp, địa hình chia cắt mạnh, đường giao thông khu thiết kế đi lại khó khăn, chủ yếu là đi bộ, diện tích thiết kế trồng rừng không tập trung, mảnh mìn nhỏ lẻ, rải rác và trồng rừng phụ thuộc vào thời vụ nên không thực hiện được giải ngân hết vốn giao năm 2021.	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		384		Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giãn cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Cao Bằng			
1548	34545	Đường giao thông đôn Biên phòng Cốc Páng (155) ra các Mốc từ 520 đến 534	889/QĐ-UBND, 28/5/2021	80.000	80.000	3.500	3.500			2.851	2.851			649	Do dịch bệnh covid nên tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư kéo dài, ngày 01/12/2021 dự án mới được phê duyệt KHLCNT, thủ tục đầu thầu qua mạng phải tuân thủ theo thời gian, do đó không kịp thời giải ngân hết chi tiêu kế hoạch vốn trong năm 2021.	Dự án bị ảnh hưởng do dịch covid-19		649		Địa phương chưa giải trình cụ thể các quyết định thực hiện giãn cách xã hội tại xã, huyện và Tỉnh.	Quốc phòng	Cao Bằng			

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị			
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm							Số vốn phê duyệt với các quy định liên quan	Số vốn chưa phê duyệt với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Giải chú					
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)		Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó												
			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB											
1790	32746	Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La				926.000	926.000	200.000	200.000						200.000	Dự án chưa được giao kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021	Dự án được giao kế hoạch sau ngày 15/9/2021 do phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao	200.000		Dự án chưa được giao trong kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	Điện Biên		
1791	12799	Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La						225.000	225.000			9.990	9.186		175.245	Dự án chưa được giao kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021. Kho bạc tạm dừng giải ngân kế hoạch vốn năm 2021	Dự án được giao kế hoạch sau ngày 15/9/2021 do phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao	175.245		Dự án chưa được giao trong kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	Điện Biên		
1792	25294	Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (Đề án 79)	79/QĐ-TTg ngày 12/01/2012; 38/QĐ-UBND ngày 07/4/2017			1.417.000	1.417.000	150.000	150.000			890	890		149.110	Dự án chưa được giao kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021. Kho bạc tạm dừng giải ngân kế hoạch vốn năm 2021	Dự án được giao kế hoạch sau ngày 15/9/2021 do phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao	149.110		Dự án chưa được giao trong kế hoạch trung hạn 2021-2025. Chưa đủ điều kiện phân bổ vốn năm 2021	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	Điện Biên		
2002	31409	Hỗ trợ Dự án BOT cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn				3.500.000	2.500.000	200.000	200.000						200.000	Vướng mắc thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, chưa phân bổ được chỉ tiết kế hoạch vốn nên chưa thể giải ngân	Dự án được giao kế hoạch sau ngày 15/9/2021 do phải chờ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao	200.000		Dự án đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư, do đó chưa được giao kế hoạch trung hạn, chưa đủ cơ sở phân bổ kế hoạch hàng năm nên không đủ điều kiện kéo dài KH2021. Đề nghị thu hồi ngân sách theo quy định	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật	Lạng Sơn		

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Tên dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán chi tiêu hệ đầu tư		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021								Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022	Lý do đề xuất kéo dài	Phân loại các trường hợp đề xuất kéo dài	Rà soát của Vụ phụ trách bộ, cơ quan trung ương, địa phương về số vốn Đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị	
			Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn giao trong năm				Kết quả giải ngân Kế hoạch vốn giao trong năm													
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)				Giải ngân từ 1/1/2021 đến 31/01/2022												
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB													
2095	11916	Chương trình chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ)	Số 5132/QĐ-UBND ngày 30/12/2019	104.000	8.700	6.700	6.700				4.949	4.949			1.751	Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp (giãn cách tháng 8-9/2021) nên làm chậm tiến độ thi công, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân. Dự án được bố trí vốn để hoàn thành năm 2021 và năm 2022 không được bố trí vốn	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	1.751	Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau	Dự án giao vốn năm 2021 để hoàn thành trong năm kế hoạch nhưng do giãn cách theo Chỉ thị 16 nên Tỉnh chưa giải ngân hết. Dự án chưa được giao trung hạn.	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	Quảng Bình



Phụ lục 02

DANH MỤC DỰ ÁN VỐN ĐỐI ỨNG ODA BỊ QUÁT KHI DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2021 SANG 2022 NHƯNG CHƯA LÀM RÕ NGUYÊN NHÂN HOẶC CHƯA PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH

Kèm theo văn bản số 1862/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án	Tên dự án	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Kế hoạch vốn NSNN năm 2021										Số vốn kế hoạch đã thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn	Lý do để xuất báo dài	Phân loại các trường hợp để xuất báo dài	Rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về số vốn Dự xuất báo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022				Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Tên đơn vị	Nhà tài trợ	
				Quốc định đầu tư		TMDT		Tổng số kế hoạch vốn năm (bao gồm số vốn đã thực hiện chính, bổ sung)		Kết quả giải ngân ngân kế hoạch vốn năm 2021		Vốn đối ứng NSTW	Vốn đối ứng NSTW				Số vốn phân bổ với các quy định liên quan	Số vốn chưa phân bổ với các quy định liên quan	Phân loại các trường hợp để xuất báo dài	Ghi chú				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn đối ứng	Tổng số	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số	Trong đó													
													NSTW											Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước
281	2516	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi	542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017; 1359/QĐ-UBND ngày 15/9/2020	437.227	75.627	135.415	2.000	129.519	926	1.074			1.074					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Quảng Ngãi	WB				
284	2370	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi	1236/QĐ-BTNMT, 30/5/2016; 2198/QĐ-UBND ngày 08/11/2016; 2139/QĐ-TTg, 20/12/2021; 2531/QĐ-BTNMT, 22/12/2021; 2264/QĐ-UBND, 31/12/2021	112.918	19.268	27.365	4.000	13.577	2.607	1.393			1.393					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Quảng Ngãi	WB				
420	4076	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Miền Công mở rộng (OMER)				58.567	9.679	53.353	7.665	2.014			2.014					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Kiên Giang	ADB				
430	2040	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	1825/TTg-QHQT ngày 14/10/2015; 1693/QĐ-BNN-HCTQT ngày 09/05/2016	729.247	117.238	214.330	10.000	207.065	7.538	2.462			2.462					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Kiên Giang	WB				
431	2980	Dự án Chuyển đổi năng lượng bền vững (Vinas)	2731/QĐ-UBND, 10/11/2015; 1100/QĐ-UBND, 15/5/2019;	313.499	111.220	80.000	10.000	47.852	9.588	412			412					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Kiên Giang	WB				
432	2385	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	2531/QĐ-TTg ngày 22/12/2021	53.728	10.392	18.783	3.324	218	218	3.106			3.106					Nông nghiệp, lâm nghiệp, di sản văn hóa và du lịch	Kiên Giang	WB				



Phụ lục 03

DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN NSTW ĐI XUẤT CẢ KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN NĂM 2021 SANG 2022 VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Kèm theo công văn số 1862 /BKHPĐT-KTĐPLT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán		Số vốn đã bố trí hết năm trước kế hoạch		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 theo tương đã giao		Kế hoạch vốn NSNN năm 2022 đã giao				Ước giải ngân kế hoạch vốn NSNN năm 2022		Đề xuất bổ sung dự toán và bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2022		Rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về số vốn đề xuất bổ sung dự toán và bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2022		Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Tên đơn vị									
			Quyết định đầu tư		Tổng số kế hoạch nguồn vốn (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW		Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số				Trong đó	Tổng số	Trong đó						
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW		Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước											Thanh toán nợ XDCB	Vốn bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia, đường bộ cao tốc, trọng điểm, liên vùng, Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Số vốn phù hợp với nguyên tắc bổ sung vốn và các quy định liên quan
						Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước								Thanh toán nợ XDCB	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước				Thanh toán nợ XDCB								
441	25449	Dẫn tư xây dựng Cầu Phát Tích - Đại Đồng Thành (cầu vượt sông Đuống nối hai huyện Tiên Du - Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)	691/QĐ-UBND ngày 30/5/2017; 659/QĐ-UBND ngày 10/6/2020; 1673/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	1.926.969	200.000	155.000	75.000			984.422	165.000	110.000			285.000	35.000			35.000			27.576			27.576			Giao thông	7587505	Bắc Ninh
442	27673	ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương	1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	1.480.839	900.000	10.000	10.000			10.000	10.000	900.000			273.000	223.000			223.000			3.728			3.728			Giao thông	7885574	Bắc Ninh
446	34548	Hồ thủng xử lý nước thải đô thị Thuận Lương Tài	1895/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; 1143/QĐ-UBND ngày 17/9/2021	246.258	90.000	30.000	30.000			30.000	30.000	90.000			30.000	20.000			20.000			30.000			30.000			Cấp nước, thoát nước	7872958	Bắc Ninh
1684	31799	Cải tạo, nâng cấp đường Thủ Tang (TL.304) đi Vĩnh Sơn (đường trục trung tâm huyện), huyện Vĩnh Tường (ĐH.15B)	5797/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	140.000	130.000	60.000	60.000			60.000	60.000	130.000							60.000			60.000			60.000			Giao thông	7926850	Vĩnh Phúc
1685	32160	Dưỡng song đường sắt Hà Nội - Lào Cai, đoạn từ đường Hóp Thái - Đạo Tô đến nút giao bốn xe Vĩnh Yên (tuyến phía Nam đường sắt) - Giai đoạn 2	96/QĐ-UBND ngày 14/01/2020	115.300	51.500	20.000	20.000			20.000	20.000	51.500							19.840			19.840			19.840			Giao thông	7309637	Vĩnh Phúc

STT	Mã dự án (Mã trên Hệ thống, không điều chỉnh cột này)	Tên dự án	Thông tin Quyết định đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự toán		Kế hoạch vốn NSNN năm 2021 đã giao		Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm trước kế hoạch		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 Thủ tướng đã giao		Kế hoạch vốn NSNN năm 2022 đã giao					Ước giải ngân kế hoạch vốn NSNN năm 2022			Đề xuất bổ sung dự toán và bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2022		Rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về số vốn đề xuất bổ sung dự toán và bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2022		Mã CTMTQG, Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Tên đơn vị																
			Quyết định đầu tư		Tổng số kế hoạch vốn giao trong năm (bao gồm số vốn đã giao, điều chỉnh, bổ sung)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Tổng số	Trong đó:	Thu hồi các khoản ứng trước				Số vốn phê duyệt với nguyên tắc bổ sung vốn và các quy định liên quan	Số vốn chưa phê duyệt với nguyên tắc bổ sung vốn và các quy định liên quan	Ghi chú													
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSTW																							Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Tổng số																								Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1686	36925	Đường Tho Tang - Vinh Sơn tuyến đô thị phía Đông TT Thọ Tang (ĐH17) - CCN Vinh Sơn - Thượng Trưng (đi đường Khu đô thị Phúc Sơn ở QL2C cũ)	5796/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	350.000	331.600	155.950	155.950	155.950	155.950	331.600					155.950			155.950										Giao thông	7926849	Vinh Phúc											
1898	9860	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản huyện Ân Thi	2301/QĐ-UBND ngày 25/10/2016; 2577/QĐ-UBND ngày 26/9/2017; 1649/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	35.300	29.000	6.598	6.598	35.300	29.000	6.598								6.598										Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	7717217	Hưng Yên											